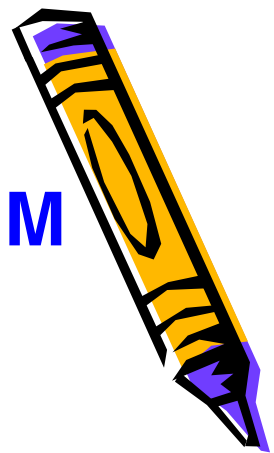


Chương 2

CUNG, CẦU VÀ THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM



1. Lý thuyết về cung và cầu.

- 1.1 Cầu.
- 1.2 Cung.
- 1.3 Cân bằng cung – cầu.
- 1.4 Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất.

2. Những thay đổi của cung và cầu.

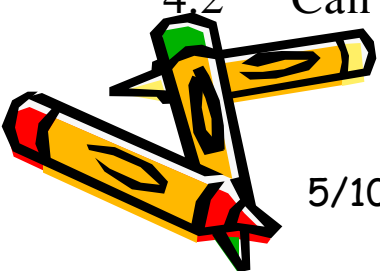
- 2.1 Sự trượt dọc trên đường cung, đường cầu.
- 2.2 Sự dịch chuyển đường cung, đường cầu.
- 2.3 Các trường hợp thay đổi giá cả và sản lượng cân bằng trên thị trường.

3. Sự co giãn của cung và cầu.

- 3.1 Sự co giãn của cầu.
- 3.2 Sự co giãn của cung.

4. Tác động và ảnh hưởng từ sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường.

- 4.1 Can thiệp trực tiếp.
- 4.2 Can thiệp gián tiếp.



1. Lý thuyết về cung và cầu.

1.1. Cầu (Demand).

▣ Cầu là gì?

Cầu : là biểu thị những số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người mua muốn mua và có khả năng mua theo những mức giá trên thị trường trong một khoảng thời gian nhất định.

Hay có thể nói : Cầu là nhu cầu của người tiêu dùng và có khả năng thanh toán theo những mức giá khác nhau trên thị trường trong một khoảng thời gian nhất định.

Cầu, nhu cầu và lượng cầu có như nhau hay không?

1.1. Cầu.

**Những nhân
tố ảnh hưởng
đến cầu**

Giá sản phẩm (**P: Price**).

Thu nhập của người tiêu dùng (**I : Income**)

Dân số, qui mô của thị trường (**Po : Population**)

Thị hiếu của người tiêu dùng (**Tas : Taste**)

Giá hh liên quan (**P_R: Price of relative goods**)

...

1.1. Cầu.



Cầu có thể được biểu diễn dưới dạng hàm số.

- Hàm cầu:

$$Q_D = f(P, I, T_{as}, P_R, \dots).$$

Khi giả định các nhân tố khác giá ảnh hưởng đến cầu là không thay đổi, khi đó ta có hàm cầu theo giá:

$$Q_D = f(P).$$

Hàm cầu theo giá là hàm cầu thông dụng được nghiên cứu nhiều nhất.

Hàm cầu theo giá dạng tuyến tính:

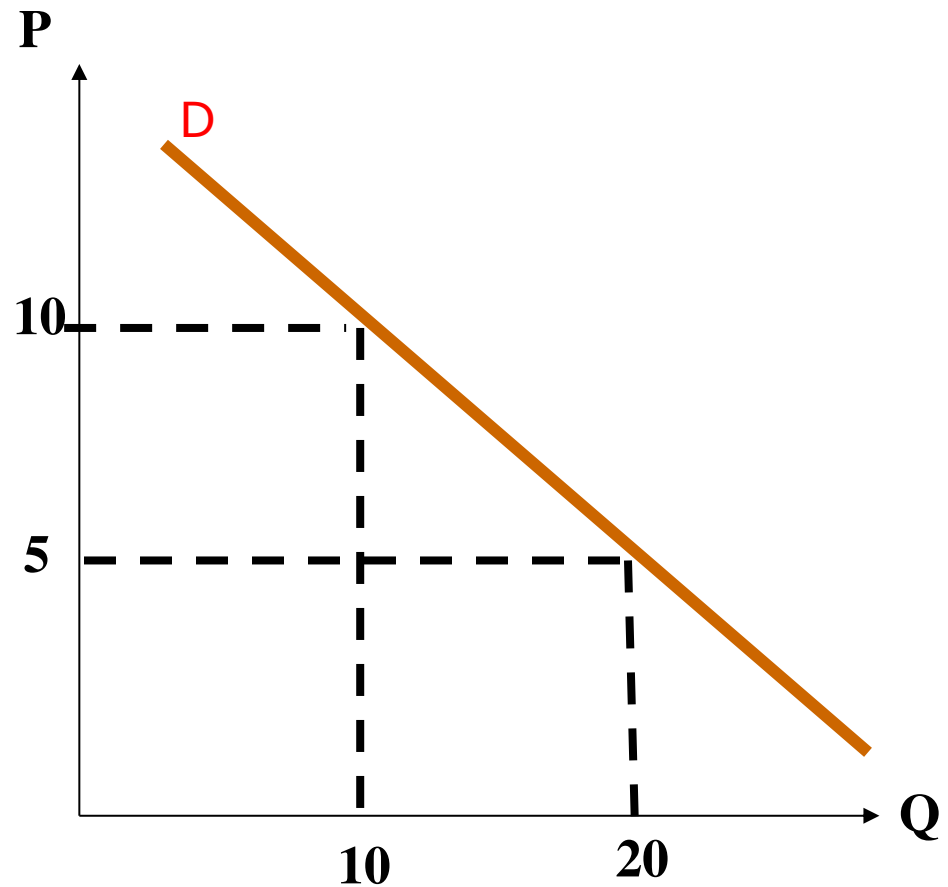
$$Q_D = aP + b.$$

1.1. Cầu.

Ví dụ: $Q_D = -2P + 30$

P	Q
1	28
5	20
10	10
15	0

➡ Biểu cầu



➡ Đồ thị đường cầu

1.1. Cầu.

- ▣ **Quy luật cầu:** Lượng cầu của hầu hết các hàng hoá và dịch vụ có mối quan hệ ngược với giá, mối quan hệ này chính là quy luật cầu.

Đó là : P tăng -> lượng Q_D giảm.

 P giảm -> lượng Q_D tăng.

1.2 Cung (Supply)

▣ Cung là gì?

Cung : là biểu thị những số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người bán muốn bán ở những mức giá trên thị trường trong một khoảng thời gian nhất định.

Cung khác với lượng cung hay không?

1.2. Cung.

**Những nhân
tố ảnh hưởng
đến cung**

Giá sản phẩm (**P: Price**).

Chi phí sản xuất (**C : Cost**)

Trình độ công nghệ trong sản xuất (**Tec :
Techaenology**)

Thuế và các chính sách khác của chính phủ (**Tax :
Taxes**)

...

1.2. Cung.



Cung có thể được biểu diễn dưới dạng hàm số.

- Hàm cung:

$$Q_S = f(P, C, Tec, Tax, \dots).$$

Khi giả định các nhân tố khác giá ảnh hưởng đến cung là không thay đổi, khi đó ta có hàm cung theo giá:

$$Q_S = f(P).$$

Hàm cung theo giá dạng tuyến tính:

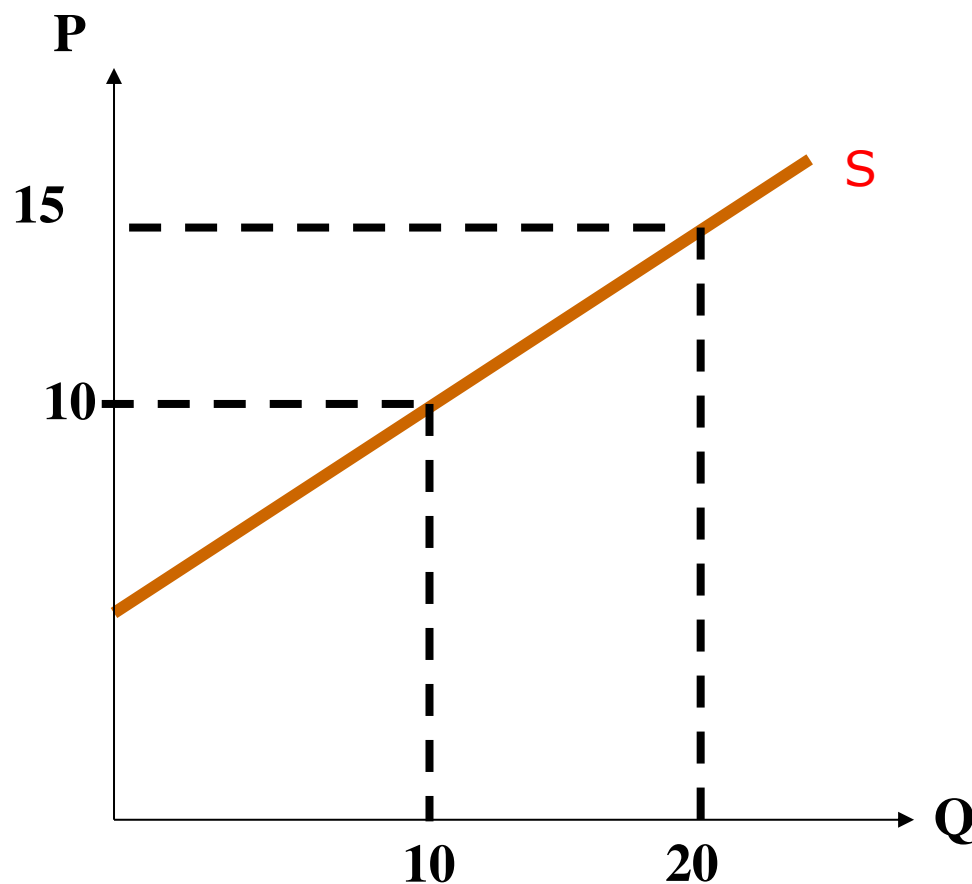
$$Q_S = c.P + d$$

1.2. Cung.

Ví dụ: $Q_s = 2P - 10$

P	Q
5	0
10	10
15	20
20	30

➡ Biểu cung



➡ Đồ thị đường cung

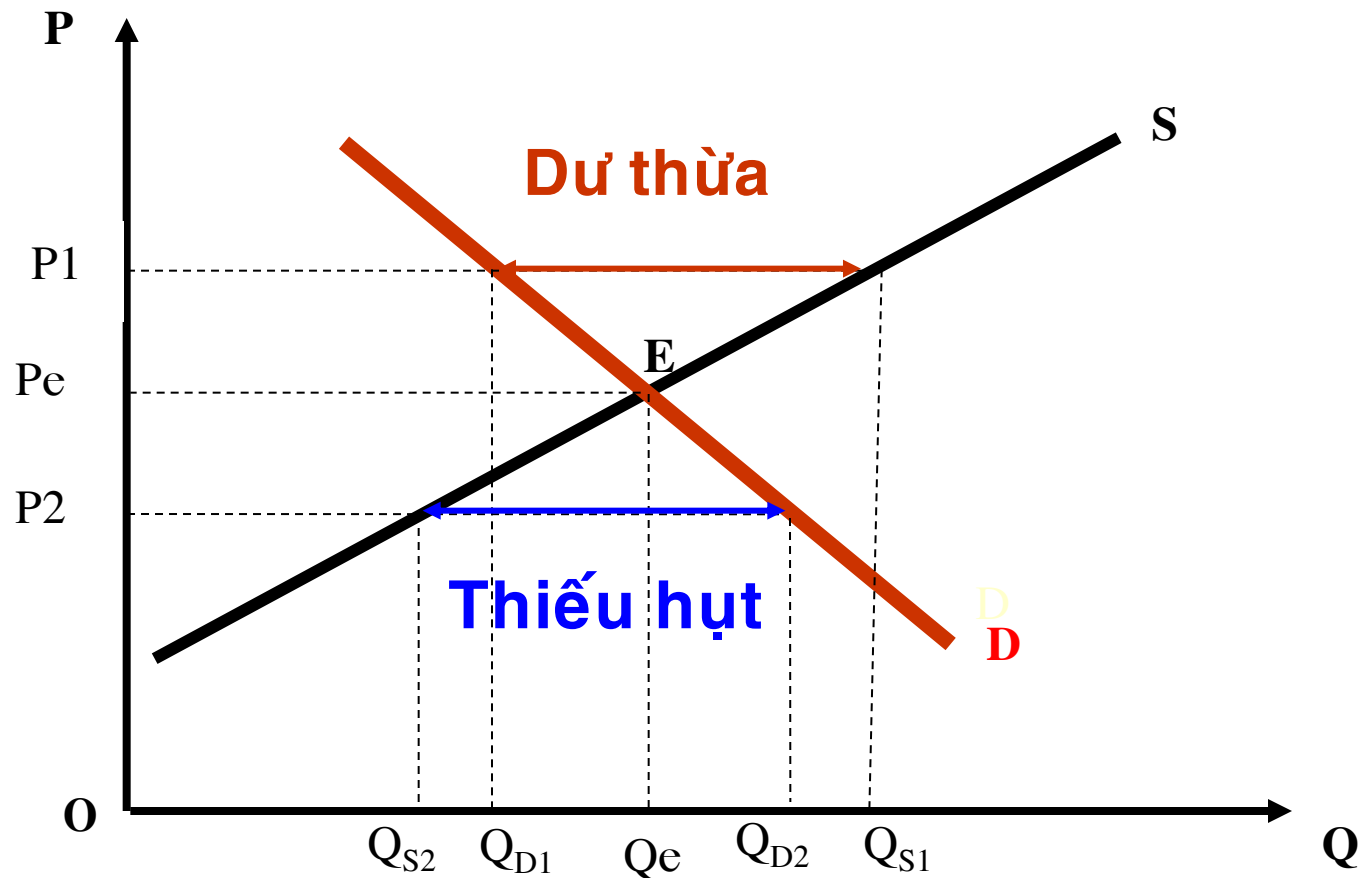
1.2. Cung.

- ▣ **Quy luật cung:** Lượng cung của hầu hết các hàng hoá và dịch vụ có mối quan hệ thuận với giá, mối quan hệ này chính là quy luật cung.

Đó là : P tăng -> lượng Q_S tăng.
 P giảm -> lượng Q_S giảm.

1.3 Cân bằng cung - cầu

Tại sao các thị trường lại hướng tới sự cân bằng giữa cung và cầu?

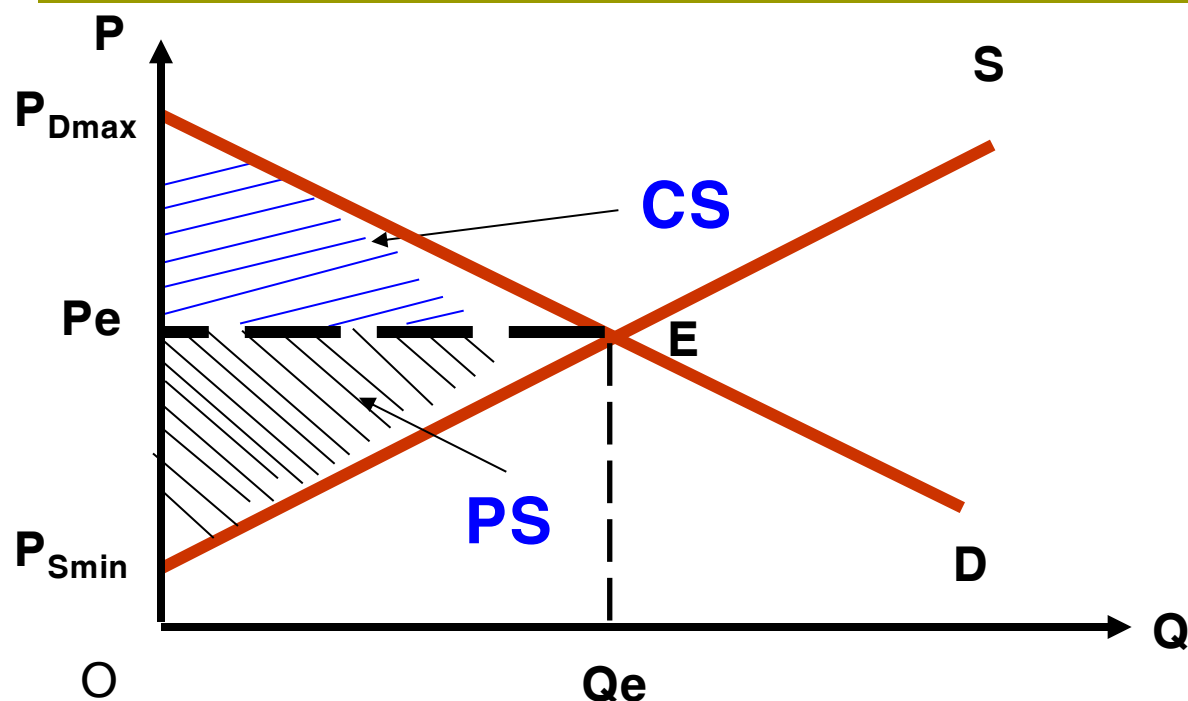


1.3 Cân bằng cung - cầu

- Khi thị trường không nằm trong trạng thái cân bằng cung - cầu, giá cả có xu hướng vận động.
 - Khi có sự dư thừa hàng hóa trên thị trường : người bán sẽ **giảm giá** để tăng lượng bán ra làm cho giá di chuyển đến mức giá cân bằng.
 - Khi có sự thiếu hụt hàng hóa trên thị trường : người mua sẽ cố trả giá cao hơn để mua được lượng hàng hóa mình cần, nên người bán lợi dụng tình trạng thiếu hụt sẽ phản ứng bằng cách **tăng giá** và tăng lượng bán, kết quả giá di chuyển đến mức giá cân bằng.

Giá cân bằng: là mức giá mà tại đó sản lượng người bán muốn bán bằng sản lượng người mua muốn mua.

1.4 Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất.



Thặng dư tiêu dùng: CS (Consumers Surplus).

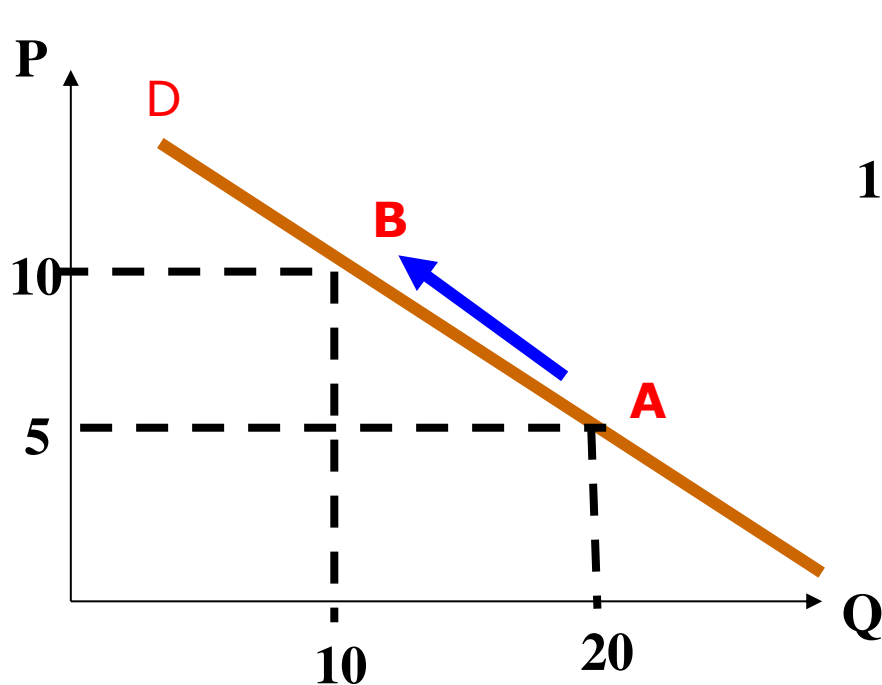
Là phần chênh lệch giữa tổng số tiền tối đa mà người tiêu dùng sẵn lòng trả và tổng số tiền thực tế mà họ phải trả.

□ **Thặng dư sản xuất: PS (Producers Surplus).**

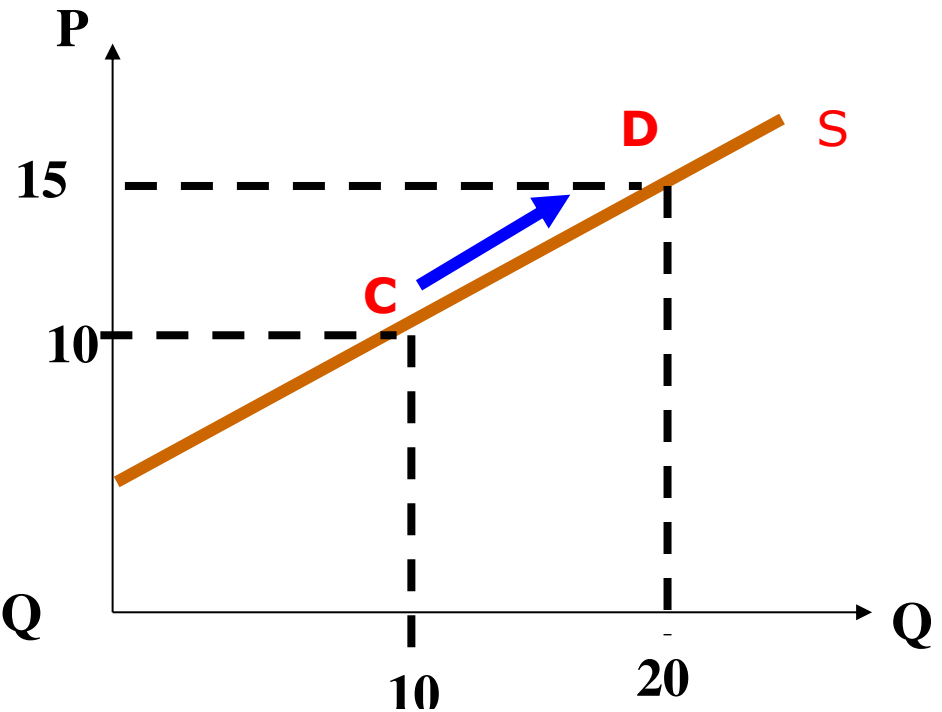
Là phần chênh lệch giữa tổng doanh thu mà người sản xuất nhận được và tổng chi phí biên để sản xuất ra những đơn vị sản phẩm đó.

2. Những thay đổi của cung, cầu

2.1 Sự trượt dọc trên đường cung, đường cầu.



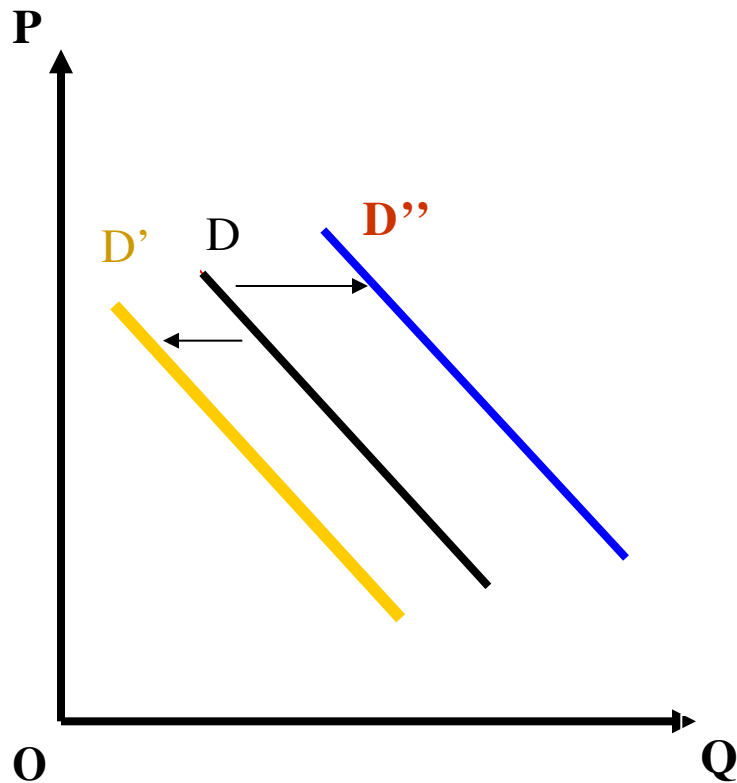
Sự trượt dọc trên đường cầu



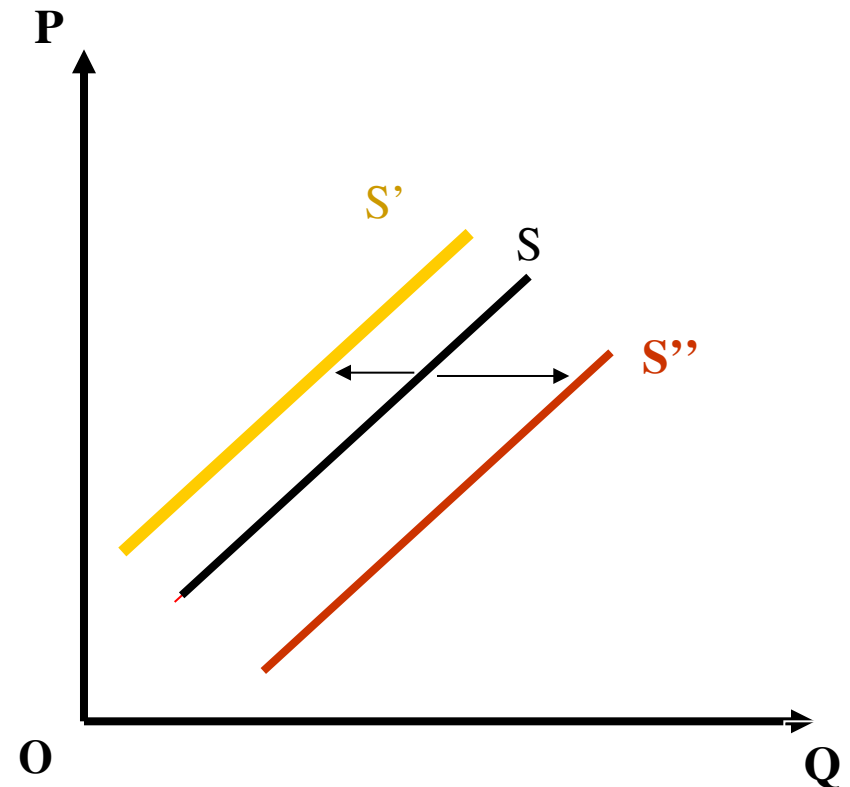
Sự trượt dọc trên đường cung

2.2 Sự dịch chuyển của đường cung, đường cầu

Điều gì gây ra sự dịch chuyển của đường cung, đường cầu?



Sự dịch chuyển của đường cầu

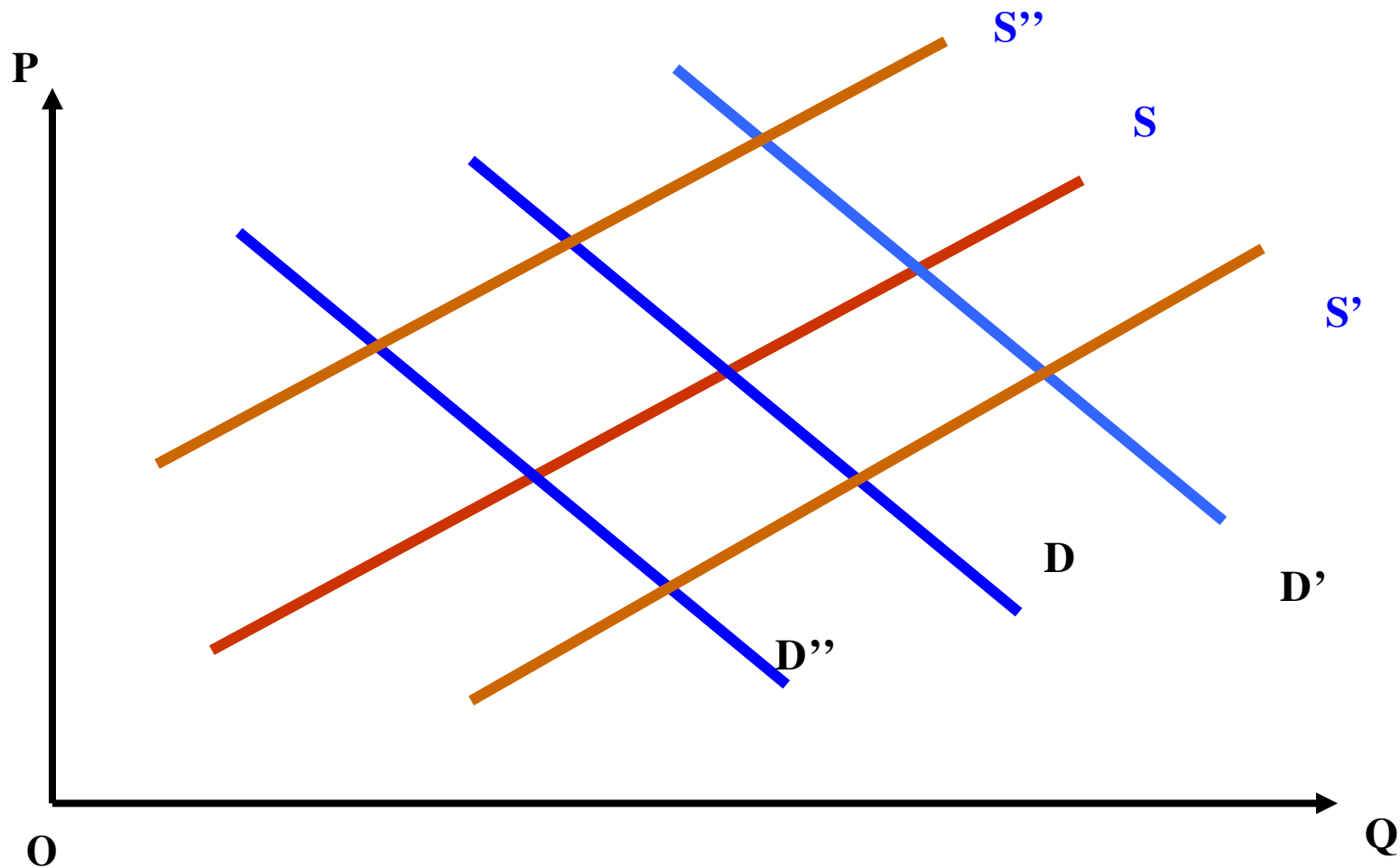


Sự dịch chuyển của đường cung

CÁC NHÂN TỐ LÀM THAY ĐỔI CUNG, CẦU

Sự thay đổi của đường cầu D và cung S	Các nhân tố làm thay đổi đường cầu D	Các nhân tố làm thay đổi đường cung S
Trượt dọc	P	P
Dịch chuyển	I, Tas, P_R, ...	C, Tec, Tax, ...

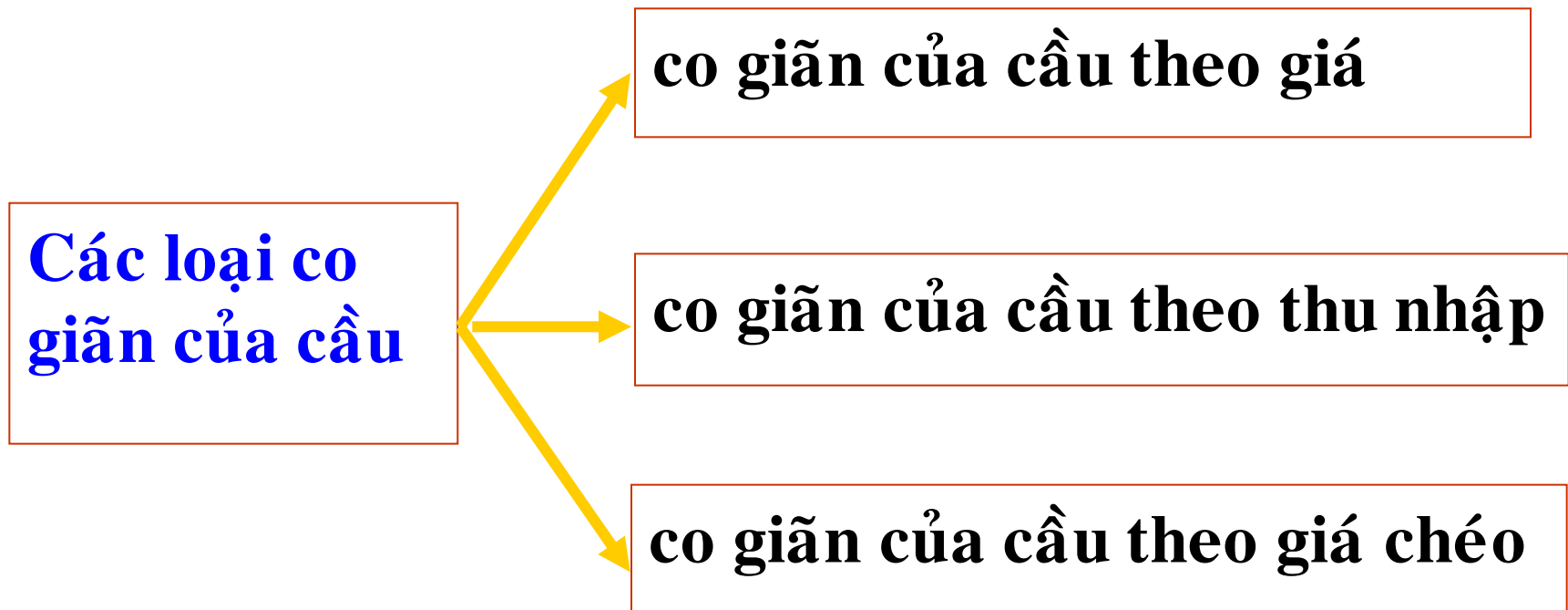
2.3 Các trường hợp thay đổi của giá P và sản lượng Q cân bằng trên thị trường:



3. Sự co giãn của cung, cầu.

- Độ co giãn đo lường độ nhạy một biến số này đối với một biến số khác.
- Nó cho chúng ta biết tỷ lệ % thay đổi của một biến đối với 1% thay đổi của biến khác.

3.1 Sự co giãn của cầu (Elasticity of demand).



3.1 Sự co giãn của cầu (Elasticity of demand).

Độ co giãn của cầu theo giá
(Price elasticity of demand): E_P

- Biểu thị tính nhạy cảm của lượng cầu khi giá thay đổi.
 - Là mức phần trăm thay đổi trong lượng cầu đối với một hàng hóa hoặc dịch vụ khi giá thay đổi 1%.

$$E_P = (\% \Delta Q) / (\% \Delta P)$$

$$E_P = \frac{\Delta Q / Q}{\Delta P / P} = \frac{P}{Q} \frac{\Delta Q}{\Delta P}$$

Độ co giãn của cầu theo giá : (Price elasticity of demand)

Có 5 trường hợp xảy ra:

- $|E_p| > 1$: Cầu co giãn nhiều
- $|E_p| < 1$: Cầu ít co giãn
- $|E_p| = 1$: Cầu co giãn đơn vị
- $|E_p| = 0$: Cầu hoàn toàn không co giãn
- $|E_p| = \infty$: Cầu hoàn toàn co giãn

Cầu co giãn theo giá nhiều hay ít phụ thuộc vào những nhân tố nào?

Độ co giãn của cầu theo giá : (Price elasticity of demand)

Mối quan hệ giữa độ co giãn, tổng doanh thu (TR) và giá cả (P)

- **Nếu $|E_p| > 1$: P và TR là nghịch biến.**
- **Nếu $|E_p| < 1$: P và TR là đồng biến.**
- **Nếu $|E_p| = 1$: TRmax.**

3.2 Sự co giãn của cung (Elasticity of Supply).

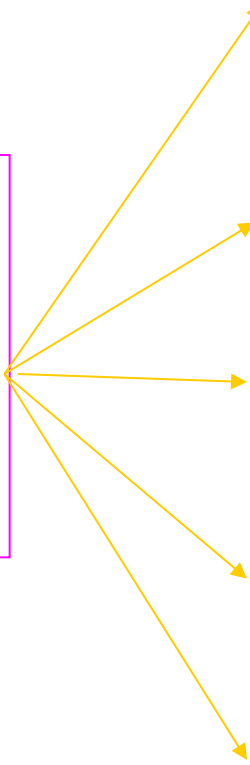
Co giãn của cung theo giá
(Price elasticity of supply): E_S

- Độ co giãn của cung theo giá là phần trăm biến đổi của lượng cung khi giá thay đổi 1%.

$$E_S = \frac{\% \Delta Q}{\% \Delta P} = \frac{P}{Q} \times \frac{\Delta Q}{\Delta P}$$

Co giãn của cung theo giá (Price elasticity of supply): E_s

**Các mức
độ co giãn
của cung
theo giá**



```
graph LR; A[Các mức độ co giãn của cung theo giá] --> B[co giãn nhiều (Es > 1)]; A --> C[co giãn ít (Es < 1)]; A --> D[co giãn đơn vị (Es = 1)]; A --> E[co giãn hoàn toàn (Es = ∞)]; A --> F[hoàn toàn không co giãn (Es = 0)];
```

co giãn nhiều $(E_s > 1)$

co giãn ít $(E_s < 1)$

co giãn đơn vị $(E_s = 1)$

co giãn hoàn toàn $(E_s = \infty)$

hoàn toàn không co giãn $(E_s = 0)$

4. TÁC ĐỘNG VÀ ẢNH HƯỞNG TỪ SỰ CAN THIỆP CỦA CHÍNH PHỦ VÀO THỊ TRƯỜNG

- Nền kinh tế thị trường ngày nay thường không tránh khỏi sự can thiệp của chính phủ.
 - *Chính phủ can thiệp trực tiếp hay gián tiếp vào thị trường bằng một số biện pháp.*

1. Can thiệp trực tiếp:

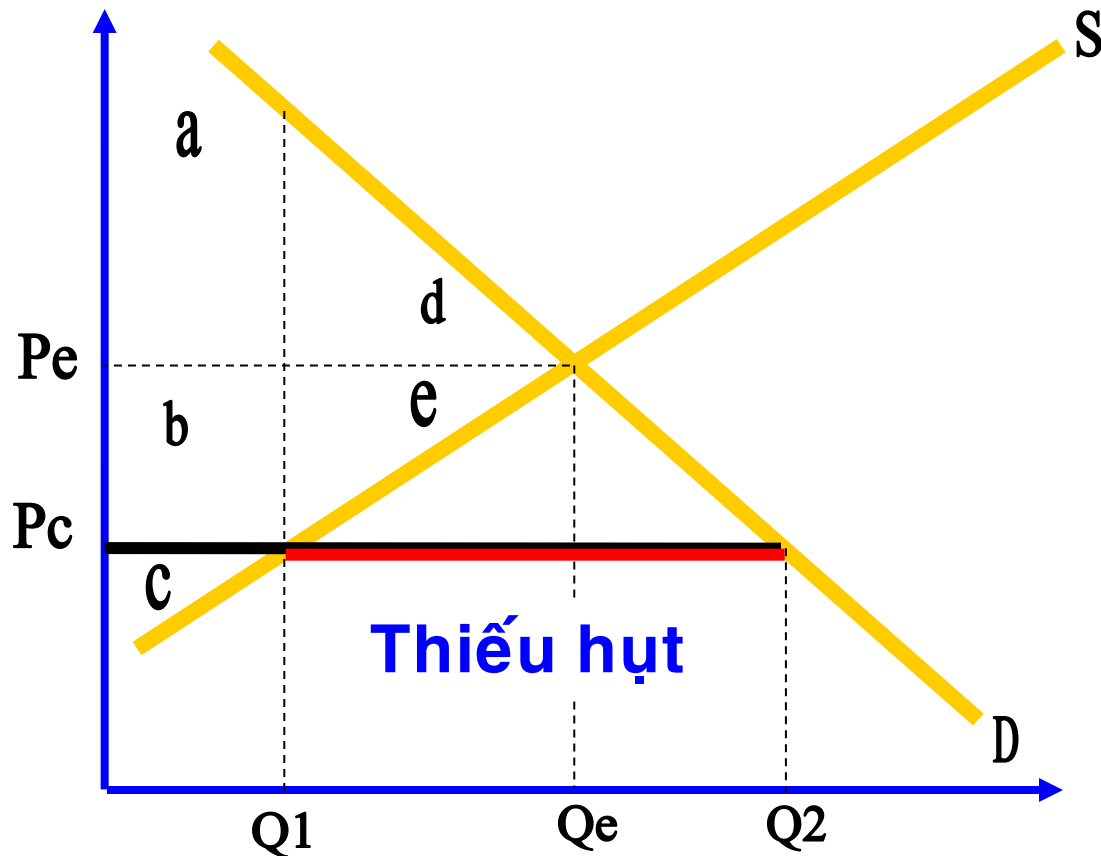
- * Quy định giá trần (P_c)
- * Quy định giá sàn (P_f)

2. Can thiệp gián tiếp:

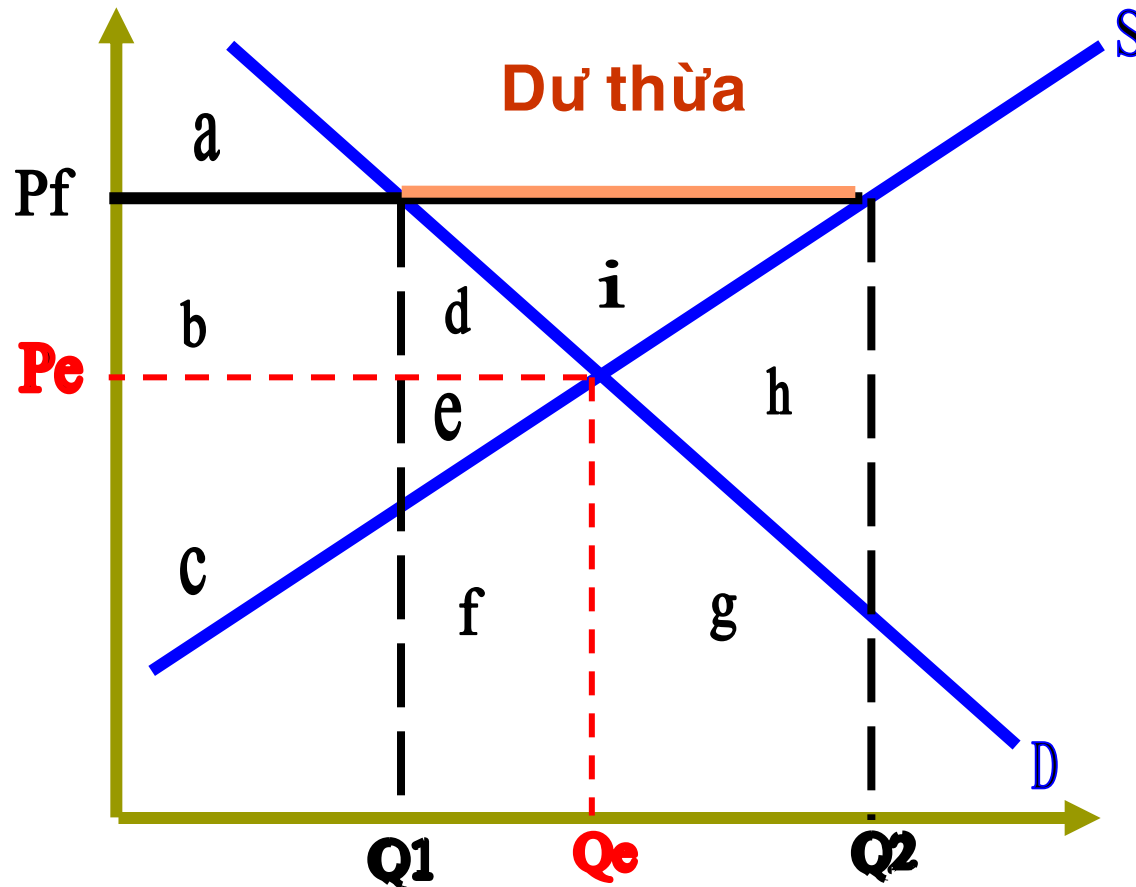
- * Đánh thuế.
- * Trợ cấp.

4.1 Can thiệp trực tiếp.

▣ **Giá trần (Ceiling Price), (Maximum Price) : P_c (P_{max})**



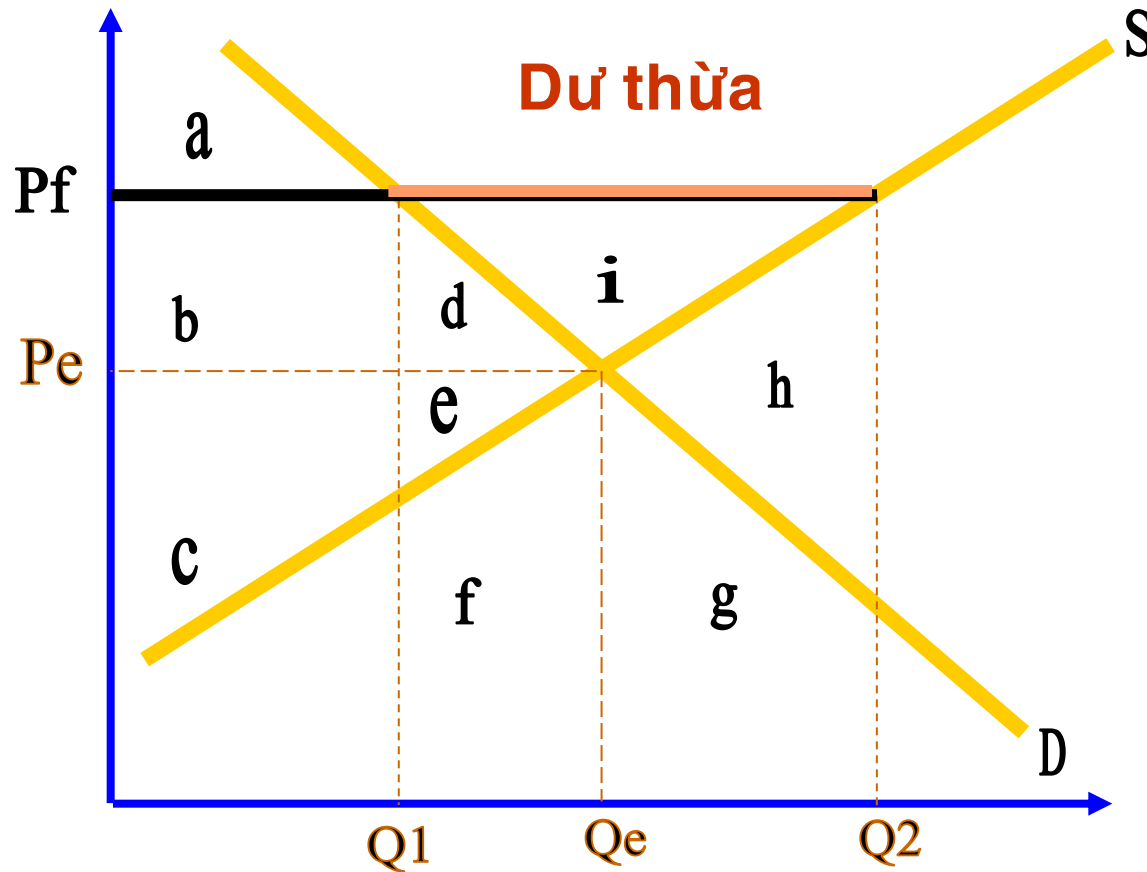
□ Giá Sàn (Floor Price), (Minimum Price) : P_F (P_{\min})



Thặng dư của người tiêu dùng, người sản xuất và tổng thặng dư xã hội thay đổi như thế nào?

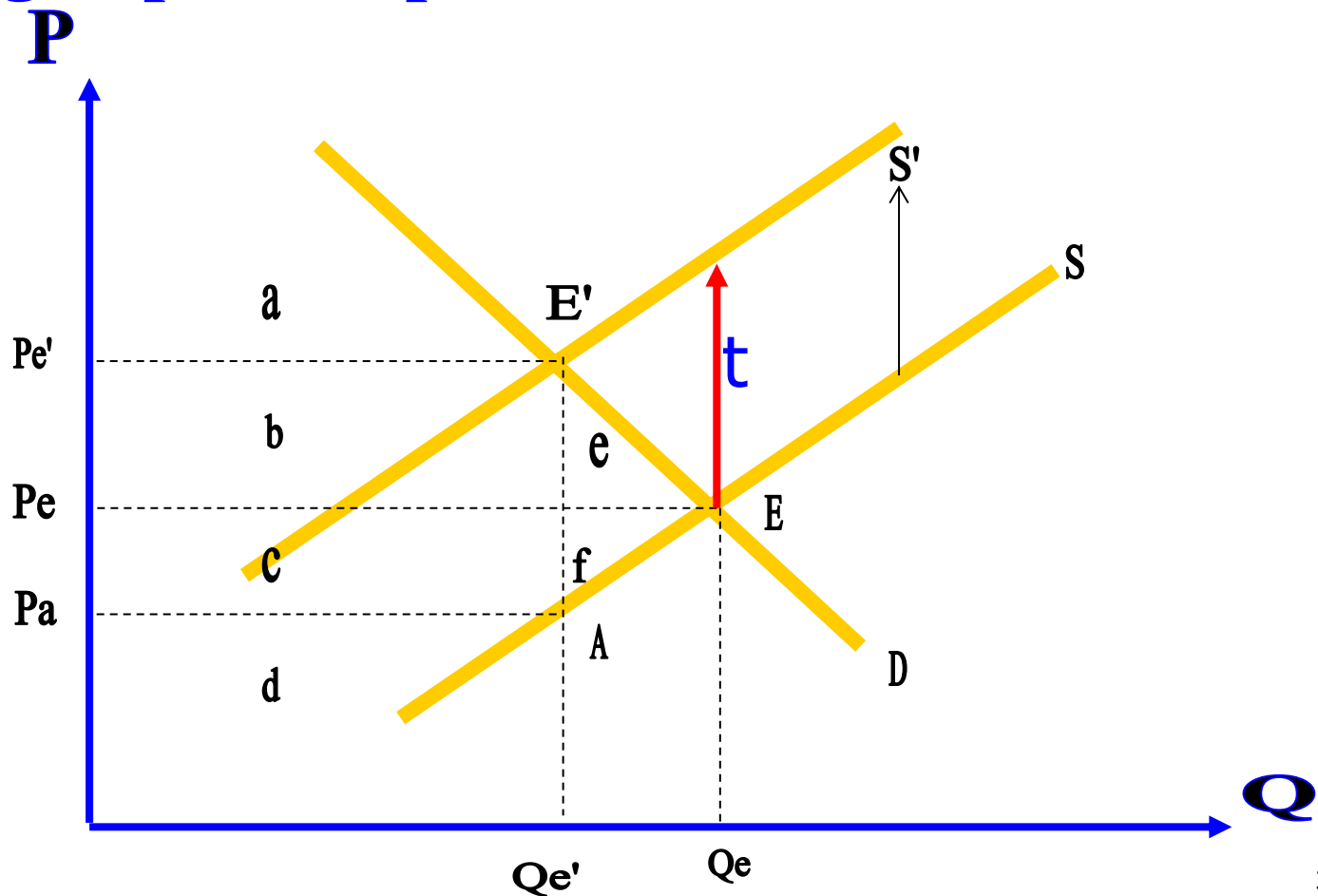
□ Giá sàn

* Trường hợp chính phủ không mua hết lượng dư thừa.



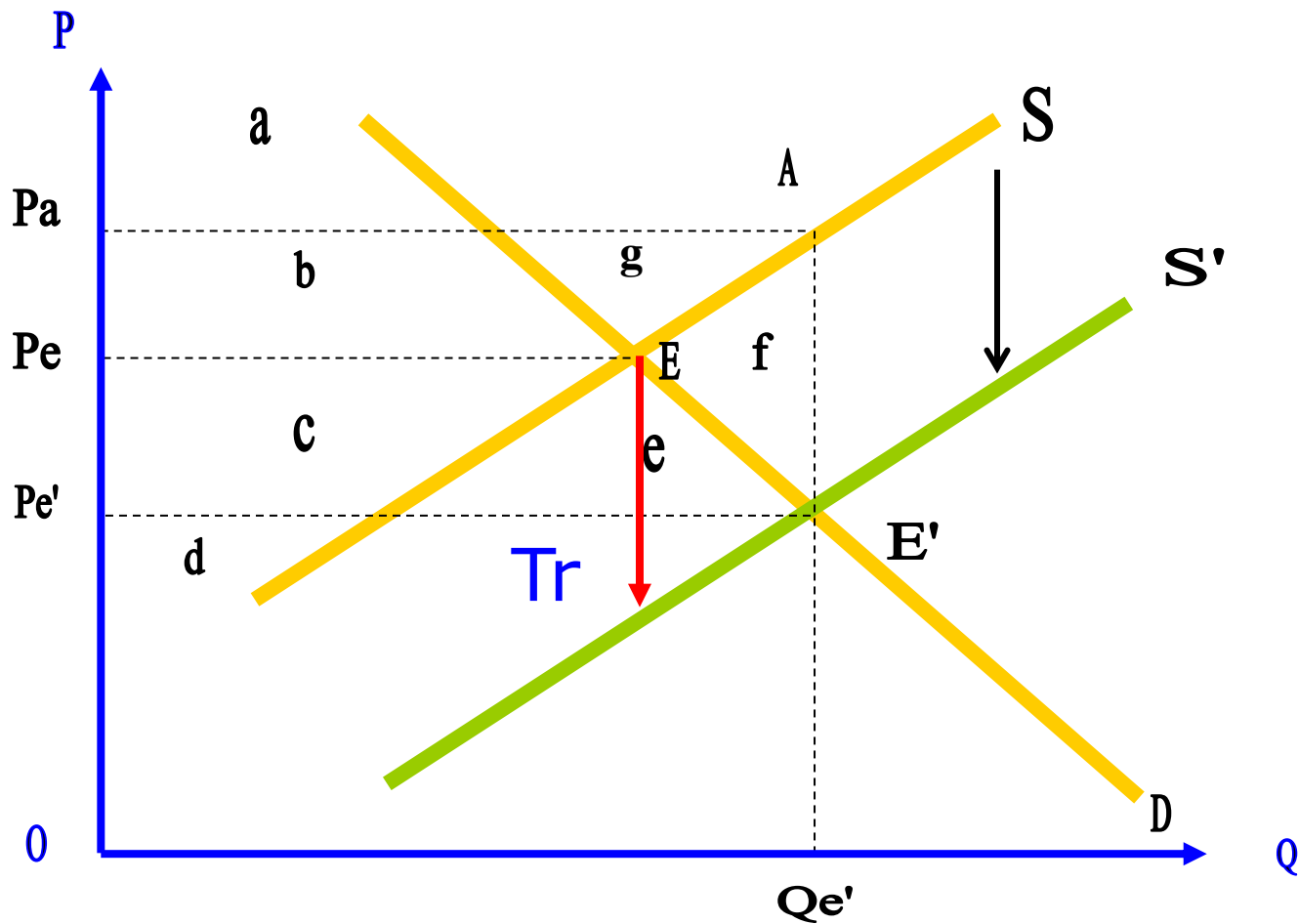
4.2. Can thiệp gián tiếp:

* Trường hợp chính phủ đánh thuế.



4.2. Can thiệp gián tiếp:

* Trường hợp chính phủ trợ cấp.



BÀI TẬP:

Bài 1:

Hàm cung và hàm cầu của loại bánh AFC trên thị trường được xác định như sau:

$$\text{Hàm cung : } Q_S = 20P - 30$$

$$\text{Hàm cầu : } Q_D = -10P + 60$$

(Q: ngàn hộp, P: ngàn đồng/ hộp).

- a. Giá và sản lượng cân bằng trên thị trường của bánh AFC là bao nhiêu?
- b. Tính thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng.
- c. Tính hệ số co giãn của cung và cầu tại điểm cân bằng trên thị trường.

BÀI TẬP:

Bài 2:

Giả sử hàm số cầu và cung về gạo của một thị trường được xác định:

$$Q_D = 3550 - 260P,$$

$$Q_S = 950 + 240P$$

(Q: tấn; P: triệu đồng/tấn)

- a. Tính giá cân bằng và sản lượng cân bằng của gạo.
- b. Nếu chính phủ đánh thuế 500.000đồng/tấn thì giá và sản lượng sẽ thay đổi như thế nào? Ai là người chịu thuế?

BÀI TẬP:

Bài 3:

Hàm cung và cầu thị trường của sản phẩm X được cho như sau:

$$Q_D = -2P + 100; Q_S = 2P - 20$$

(P:ngàn đồng/SP; Q: ngàn SP).

- Xác định giá và sản lượng cân bằng trên thị trường. Tính thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất và tổng thặng dư xã hội.
- Nếu chính phủ định giá trần cho sản phẩm X là 25, hãy tính lượng thiếu hụt và khoản mất trong thặng dư của xã hội.